

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 12 - 2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quynh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hồng Quảng và bà Bùi Thị Kim Loan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/12/2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Bích P, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xx, khu T, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ x, khu T, phường S, thành phố P, tỉnh N - Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn:*** Anh Đinh Xuân Q, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xx, khu Q, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ x, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N - Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích P đều trình bày: Chị và anh Đinh Xuân Q kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống tại gia đình nhà chồng ở tổ 5, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn hầu như không có thời gian nào hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không có trách nhiệm với gia đình, chỉ thích chơi điện tử, lười lao động, không chịu đi làm nên kinh tế trong nhà gặp rất nhiều khó khăn. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không

thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không có tiền để trang trải cho cuộc sống gia đình nên khi con chung được 4 tháng tuổi chị đã đưa con về ở nhờ gia đình nhà ngoại, sau đó anh Q hứa thay đổi và sẽ đi làm để có thu nhập lo cho gia đình nên chị đã quay trở về tiếp tục chung sống với anh Q nhưng sau đó anh Q cũng không thay đổi, khi đi làm có tiền cũng không đưa cho chị. Mẹ chồng chị vì thương con và cháu nên hàng tháng vẫn phải lo chi phí sinh hoạt cho cả gia đình khiến anh Q ỷ lại. Chị thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị không có tương lai, anh Q không đem lại hạnh phúc cho chị nên đến tháng 4/2020 chị quyết định sống ly thân với anh Q, chị đưa con về gia đình ngoại ở, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và cũng không bàn bạc về việc hàn gắn tình cảm. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa, chị không còn tình cảm dành cho anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Đinh Xuân Q có 01 con chung là Đinh Anh V, sinh ngày xx/x/20xx, vì con chung còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của chị, từ khi sống ly thân anh Q cũng không quan tâm đến con nên khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Được nuôi dưỡng con chung chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con, hiện nay chị làm nhân viên tại Trung tâm giải trí thiếu nhi Funny kids, thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Anh Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị và anh Q sau kết hôn về chung sống với gia đình nhà chồng, kinh tế khó khăn nên không mua sắm được tài sản gì chung. Công nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – anh Đinh Xuân Q nhiều lần nhưng anh Q cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh Q, anh Q không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, về con chung cũng như tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Bích P, chị P được ly hôn với anh Q. Chị P được nuôi dưỡng con chung, anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Bích P yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Xuân Q hiện cư trú trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm

Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Đinh Xuân Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bích P và anh Đinh Xuân Q là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2018, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P. Sau kết hôn anh chị về sống tại tổ x, khu S, phường S, thành phố P. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn hầu như không có thời gian nào hạnh phúc, nguyên nhân theo chị P trình bày là do anh Q là người không có trách nhiệm với gia đình, không muốn đi làm để có tiền lo chi phí sinh hoạt trong gia đình mà chỉ thích chơi điện tử, sống ỷ lại vào mẹ đẻ. Gia đình hai bên cũng khuyên bảo nhiều lần, chị P cũng đã cho nhiều cơ hội hàn gắn nhưng anh Q không thay đổi cách sống nên không đem lại hạnh phúc cho chị P. Bản thân anh Q khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh Q cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên chị P xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của chị P và anh Q cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Q.

\* Về con chung: Chị P và anh Q có 01 con chung là Đinh Anh Vũ, sinh ngày 14/4/2019, từ khi sống ly thân con chung đã sống cùng chị P, khi ly hôn vì con chung còn nhỏ nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, chị P có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị P có việc làm và thu nhập ổn định, có sự giúp đỡ của gia đình nhà ngoại nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Q cũng không có quan điểm gì về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung là Đinh Anh Vũ cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của con chung và cũng đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của con chung của anh chị.

Do chị P không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con nên anh Q không phải cấp dưỡng cho con chung, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- \* Về tài sản chung: Chị P và anh Q không có tài sản và công nợ chung.  
[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Bích P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.  
[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích P và anh Đinh Xuân Q.
2. Về con chung: Giao con chung Đinh Anh V, sinh ngày xx/x/20xx cho chị Phạm Thị Bích P có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Xuân Q không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp ngày 28/9/2020 theo biên lai số: 0005405 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh**